

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 632/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 07 - 7 - 2023.

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phôi
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2023/TLST-HN ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Bảo L , sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ 5, khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn T , sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ 5, khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Võ Bảo L trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn T trước khi kết hôn có tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện khoảng 01 năm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng đến ngày 22/9/2017 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không quan tâm, chăm sóc gia đình, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân, tình cảm, trách nhiệm với nhau không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đỗ Văn T để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Ngọc T, sinh ngày 16/10/2017, hiện nay con chung sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết;

Bị đơn, anh Đỗ Văn Thanh trình bày tại bản khai ngày 29 tháng 3 năm 2023:

Anh và chị Võ Bảo L trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu khoảng một năm, đến năm 2017 thì anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ, con.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Ngọc T, sinh ngày 16/10/2017. Hiện nay con chung đang sống với chị Lộc, sức khỏe bình thường. Nếu ly hôn, anh tự nguyện giao con chung cho chị Lộc nuôi dưỡng; Còn về việc cấp dưỡng nuôi con thì anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Bảo L được ly hôn anh Đỗ Văn T; Giao con chung Đỗ Ngọc T, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Lộc nuôi dưỡng; Về cấp

dưỡng nuôi con: Chị L , anh T không yêu cầu nên không giải quyết; Tài sản chung: Chị L , anh T không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí HNGĐ: Chị Võ Bảo L phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Võ Bảo L là nguyên đơn trong vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa hôm nay. Bị đơn là anh Đỗ Văn T đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Chị Võ Bảo L và anh Đỗ Văn T trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm, chăm sóc gia đình, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, tình cảm, trách nhiệm với nhau không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đỗ Văn T để ổn định cuộc sống.

Khi vụ án được chuyển Hòa giải viên để giải quyết theo thẩm quyền, anh Đỗ Văn T đã trình bày tại bản khai ngày 29 tháng 3 năm 2023, anh T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, con và mong muốn được níu kéo tình cảm. Tuy nhiên, khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập, hòa giải nhưng anh T không đến mặc dù đã nhận được các Thông báo, giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án. Điều này chứng tỏ anh không có thiện chí muốn hòa hợp.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Võ Bảo Lộc được ly hôn anh Đỗ Văn T là phù hợp với Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lộc và anh T có một con chung là Đỗ Ngọc T , sinh ngày 16/10/2017. Ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tòa xét: Việc nuôi con sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, hiện nay cháu Thiện đang sống với chị L . Do đó, HĐXX xét thấy nên tiếp tục giao cháu Đỗ Ngọc Thiện cho chị Lộc nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Võ Bảo L phải chịu 300.000đồng.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Bảo L được ly hôn anh Đỗ Văn T

2. Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Chị Võ Bảo L và anh Đỗ Văn T có một con chung là Đỗ Ngọc T , sinh ngày 16/10/2017.

2.2. Giao cháu Đỗ Ngọc T cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Võ Bảo L không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Bảo L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003678 ngày 04/5/2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ngọc Lan

